

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Thiều

2. Bà Phạm Thị Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp X, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

(Anh D có mặt, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Nguyễn Đức D có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D kết hôn với chị Lê Thị A trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/9/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã A và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, chị A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Ấp X, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau sinh sống từ tháng 4/2020 đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, Anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh và chị A không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn là chị Lê Thị A có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết và đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt, chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh D có tự do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/9/2019, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nay Anh D có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đức D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thị A là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Đức D cư trú tại Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chị A có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Anh D, chị A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Anh D, chị A đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay và chị A đã về nhà bố mẹ đẻ tại Ấp X, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau sinh sống. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả, Anh D chị A đều muốn ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Anh D được ly hôn chị A là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh D và chị A không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D, chị A đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức D được ly hôn chị Lê Thị A.
2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Lê Thị A không có con chung.
3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức D phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0004515 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2022). Chị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

